



**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG BÌNH**

Số: 1237/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Quảng Bình, ngày 18 tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc Công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh, Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND cấp huyện trên địa bàn tỉnh Quảng Bình

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/02/2025;

Căn cứ Nghị định số 63/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 379/QĐ-BNNMT ngày 12/3/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Nghị quyết số 234/NQ-HĐND ngày 19/02/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình về việc thành lập Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Quảng Bình trên cơ sở hợp nhất Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Bình và Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Quảng Bình;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 179/TTr-SNNMT ngày 14/4/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 07 (bảy) thủ tục hành chính (TTHC) trong lĩnh vực Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh, Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND cấp huyện trên địa bàn tỉnh Quảng Bình.

Điều 2. Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND cấp huyện có trách nhiệm:

1. Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trực thuộc tiếp tục thực hiện giải quyết TTHC đảm bảo liên tục, thông suốt theo quy định của pháp luật hiện hành và quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị quyết số 190/2025/QH15 của Quốc hội

trong thời gian chờ Bộ Nông nghiệp và Môi trường rà soát, công bố lại các biểu mẫu, quy trình thực hiện TTHC.

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với UBND cấp huyện rà soát, xây dựng và trình UBND tỉnh phê duyệt sửa đổi, bổ sung các quy trình giải quyết TTHC/cung cấp dịch vụ công trực tuyến được công bố tại Quyết định này để thiết lập quy trình điện tử lên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh.

Trường hợp các quy trình không thay đổi về nội dung, chỉ thay đổi mã số TTHC thì lập Danh sách các quy trình giải quyết TTHC/cung cấp dịch vụ công trực tuyến gửi Sở Khoa học và Công nghệ để điều chỉnh các mã số quy trình trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, Giám đốc Trung tâm Hành chính công tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Cục Kiểm soát TTHC - VP Chính phủ;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử QB;
- Lưu VT, KSTTHC.




Đoàn Ngọc Lâm

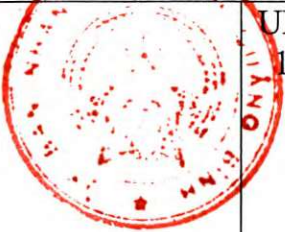
Phụ lục

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC KINH TẾ HỢP TÁC VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND TỈNH, SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG, UBND CẤP HUYỆN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG BÌNH

(Kèm theo Quyết định số 1237/QĐ-UBND ngày 18 tháng 4 năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Bình)

Số TT	Tên TTHC/ Mã số TTHC	Quyết định đã công bố	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí và lệ phí	Cơ quan thực hiện	Ghi chú
1	Hỗ trợ dự án liên kết (cấp tỉnh) 1.003397.000.00.00.H46	Quyết định số 1282/QĐ-UBND ngày 12/4/2019	25 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ	Chi cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn Quảng Bình, địa chỉ: 01 Nguyễn Trãi, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình	Không	- Cơ quan tiếp nhận hồ sơ: Sở NN&MT (Chi cục Kinh tế hợp tác và PTNT); - Cơ quan ban hành kết quả giải quyết TTHC: UBND tỉnh.	Thay thế cụm từ “Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn” bằng cụm từ “Sở Nông nghiệp và Môi trường”, “Chi cục Phát triển nông thôn trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn” bằng cụm từ “Chi cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường”
2	Kiểm tra chất lượng muối nhập khẩu 1.003524.000.00.00.H46	Quyết định số 2015/QĐ-UBND ngày 22/7/2022	01 (một) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ	Chi cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn Quảng Bình, địa chỉ: 01 Nguyễn Trãi, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình	Không	- Cơ quan tiếp nhận hồ sơ: Sở NN&MT (Chi cục Kinh tế hợp tác và PTNT); - Cơ quan ban hành kết quả giải quyết TTHC: Sở NN&MT (Chi cục Kinh tế hợp	Thay thế cụm từ “Chi cục Phát triển nông thôn trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn” bằng cụm từ “Chi cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn

						tác và PTNT).	thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường”
3	Kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm muối nhập khẩu 1.003486.000.00.00.H46	Quyết định số 2015/QĐ-UBND ngày 22/7/2022	- Đối với phương thức kiểm tra chặt: 07 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ. - Đối với phương thức kiểm tra thông thường: 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ	Chi cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn Quảng Bình, địa chỉ: 01 Nguyễn Trãi, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình	Không	- Cơ quan tiếp nhận hồ sơ: Sở NN&MT (Chi cục Kinh tế hợp tác và PTNT); - Cơ quan ban hành kết quả giải quyết TTHC: Sở NN&MT (Chi cục Kinh tế hợp tác và PTNT)	Thay thế cụm từ “Chi cục Phát triển nông thôn trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn” bằng cụm từ “Chi cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường”
4	Công nhận nghề truyền thống 1.003712.000.00.00.H46	Quyết định số 1517/QĐ-UBND ngày 12/6/2023	30 (ba mươi) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ	Chi cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn Quảng Bình, địa chỉ: 01 Nguyễn Trãi, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình	Không	- Cơ quan tiếp nhận hồ sơ: Sở NN&MT (Chi cục Kinh tế hợp tác và PTNT); - Cơ quan ban hành kết quả giải quyết TTHC: UBND tỉnh	Thay thế cụm từ “Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn” bằng cụm từ “Sở Nông nghiệp và Môi trường”, “Chi cục Phát triển nông thôn trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn” bằng cụm từ “Chi cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường”
5	Công nhận làng nghề 1.003695.000.00.00.H46	Quyết định số 1517/QĐ-	30 (ba mươi) ngày làm việc,	Chi cục Kinh tế hợp tác và Phát	Không	- Cơ quan tiếp nhận hồ sơ: Sở NN&MT	Thay thế cụm từ “Sở Nông nghiệp và Phát

		UBND ngày 12/6/2023	kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ	triển nông thôn Quảng Bình, địa chỉ: 01 Nguyễn Trãi, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình		(Chi cục Kinh tế hợp tác và PTNT); - Cơ quan ban hành kết quả giải quyết TTHC: UBND tỉnh	triển nông thôn” bằng cụm từ “Sở Nông nghiệp và Môi trường”, “Chi cục Phát triển nông thôn trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn” bằng cụm từ “Chi cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường”
6	Công nhận làng nghề truyền thống 1.003727.000.00.00.H46	Quyết định số 1517/QĐ-UBND ngày 12/6/2023	30 (ba mươi) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ	Chi cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn Quảng Bình, địa chỉ: 01 Nguyễn Trãi, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình	Không	- Cơ quan tiếp nhận hồ sơ: Sở NN&MT (Chi cục Kinh tế hợp tác và PTNT); - Cơ quan ban hành kết quả giải quyết TTHC: UBND tỉnh	Thay thế cụm từ “Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn” bằng cụm từ “Sở Nông nghiệp và Môi trường”, “Chi cục Phát triển nông thôn trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn” bằng cụm từ “Chi cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường”
7	Hỗ trợ dự án liên kết (cấp huyện) /1.003434.000.00.00.H46	Quyết định số 1281/QĐ-UBND ngày 12/4/2019	25(hai năm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ	Phòng Nông nghiệp và Môi trường cấp huyện	Không	- Cơ quan tiếp nhận hồ sơ: Phòng NN&MT cấp huyện; - Cơ quan ban hành kết quả giải quyết TTHC: UBND cấp huyện	Thay thế cụm từ “Phòng Nông nghiệp hoặc Phòng Kinh tế cấp huyện” bằng cụm từ “Phòng Nông nghiệp và Môi trường cấp huyện”

